

QUY CHẾ
Quản lý, vận hành, khai thác Cổng dữ liệu số
của các cơ quan Nhà nước tỉnh An Giang
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và khai thác Cổng dữ liệu số của các cơ quan Nhà nước tỉnh An Giang.
- Quy chế này không áp dụng đối với việc quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành và các cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị) và các tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến Cổng dữ liệu số của các cơ quan Nhà nước tỉnh An Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Cổng dữ liệu số tỉnh An Giang là nền tảng tổng hợp, tích hợp, lưu trữ và xử lý dữ liệu tập trung; được tích hợp dữ liệu số từ nhiều nguồn khác nhau của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang; có địa chỉ truy cập là <https://khodulieu.angiang.gov.vn>; là cơ sở để hình thành dữ liệu dùng chung trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp và dữ liệu về kinh tế – xã hội của tỉnh, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh; được cài đặt và lưu trữ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.
- Dữ liệu số là dữ liệu về sự vật, hiện tượng, sự kiện, bao gồm một hoặc kết hợp các dạng âm thanh, hình ảnh, chữ số, chữ viết, ký hiệu được thể hiện dưới dạng kỹ thuật số (sau đây gọi là dữ liệu).
- Dịch vụ chia sẻ dữ liệu là các dịch vụ cung cấp, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hoặc thu nhận dữ liệu từ các cơ quan, tổ chức, cá

nhân qua các hệ thống thông tin. Trong hệ thống thông tin, dịch vụ chia sẻ dữ liệu là giao diện tương tác của phần mềm phục vụ tiếp nhận kết nối và trao đổi các thông điệp dữ liệu với các hệ thống bên ngoài.

4. Cơ sở dữ liệu là tập hợp các dữ liệu được sắp xếp, tổ chức để truy cập, khai thác, chia sẻ, quản lý và cập nhật.

5. Chủ thể dữ liệu là cơ quan, tổ chức, cá nhân được dữ liệu phản ánh.

6. Chủ quản dữ liệu là cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu theo yêu cầu của chủ sở hữu dữ liệu.

7. Chủ sở hữu dữ liệu là cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền quyết định việc xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng và trao đổi giá trị của dữ liệu do mình sở hữu.

8. Dữ liệu dùng riêng là dữ liệu được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng trong phạm vi nội bộ của cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

9. Dữ liệu mở là dữ liệu mà mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đều được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng.

10. Dữ liệu dùng chung là dữ liệu được tiếp cận, chia sẻ, khai thác, sử dụng chung trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

11. Dữ liệu cá nhân là dữ liệu số hoặc thông tin dưới dạng khác xác định hoặc giúp xác định một con người cụ thể, bao gồm: dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm. Dữ liệu cá nhân sau khi khử nhận dạng không còn là dữ liệu cá nhân.

12. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân, khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, thuộc danh mục do Chính phủ ban hành.

Điều 4. Nguyên tắc chung

Quản lý, vận hành và khai thác Cổng dữ liệu số tỉnh An Giang phải phù hợp với mô hình Chính quyền số, Khung kiến trúc số quốc gia và các chiến lược, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh An Giang do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Thu thập, lưu trữ, xử lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu trong Cổng dữ liệu số phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bảo đảm an toàn, an ninh cho Cổng dữ liệu số và dữ liệu lưu trữ trên Cổng dữ liệu số phải thực hiện theo quy định của Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Xử lý dữ liệu cá nhân trên Cổng dữ liệu số phải bảo đảm các nguyên tắc hợp pháp, minh bạch, đúng mục đích, tối thiểu hóa, chính xác, an toàn, giới hạn thời gian lưu trữ và giải trình theo quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 và Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Khai thác, sử dụng dữ liệu trong Cổng dữ liệu số phải bảo đảm không xâm phạm bí mật nhà nước, bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Cung cấp, cập nhật dữ liệu vào Cổng dữ liệu số

1. Đối với dữ liệu danh mục dùng chung, dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh

a) Việc cung cấp, cập nhật dữ liệu danh mục dùng chung, dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh vào Cổng dữ liệu số được thực hiện trên cơ sở Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

b) Thời gian cập nhật dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở được thực hiện theo thời gian thực đối với việc tích hợp dữ liệu thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu dưới dạng giao diện lập trình ứng dụng (Application programming interface - API); đối với dữ liệu được quản lý thủ công thông qua các tệp tin (có định dạng: XLS hoặc XLSX, CSV, XML), thời gian cung cấp, cập nhật dữ liệu vào Cổng dữ liệu số được thực hiện chậm nhất trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi có sự thay đổi về dữ liệu.

2. Đối với dữ liệu kinh tế - xã hội, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh

a) Việc cung cấp, cập nhật dữ liệu kinh tế - xã hội, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện trên cơ sở bộ chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh và các chỉ tiêu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành các cấp theo yêu cầu của UBND tỉnh.

b) Thời gian cập nhật dữ liệu kinh tế - xã hội, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện theo thời gian thực đối với việc tích hợp dữ liệu thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu dưới dạng giao diện lập trình ứng dụng (Application programming interface - API); đối với dữ liệu được quản lý thủ công thông qua các tệp tin (có định dạng: XLS hoặc XLSX, CSV, XML), thời gian cung cấp, cập nhật dữ liệu vào Cổng dữ liệu số được thực hiện chậm nhất trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi có sự thay đổi về dữ liệu.

3. Đối với dữ liệu ngành

a) Việc cung cấp, cập nhật dữ liệu ngành của các ngành, lĩnh vực vào Cổng dữ liệu số được thực hiện trên cơ sở đề xuất của ngành, lĩnh vực hoặc theo yêu cầu của UBND tỉnh.

b) Thời gian cập nhật dữ liệu ngành được thực hiện theo thời gian thực đối với việc tích hợp dữ liệu thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu dưới dạng giao diện lập trình ứng dụng (Application programming interface - API); đối với dữ liệu được quản lý thủ công thông qua các tệp tin (có định dạng: XLS hoặc XLSX, CSV, XML), thời gian cung cấp, cập nhật dữ liệu vào Cổng dữ liệu số được thực hiện theo quy định của ngành, lĩnh vực hoặc yêu cầu của UBND tỉnh.

Điều 6. Kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Cổng dữ liệu số

1. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Cổng dữ liệu số dưới dạng giao diện lập trình ứng dụng (sau đây viết tắt là API) được thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh; đảm bảo quy trình gửi, nhận, kết nối, xác thực liên thông theo quy định.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Cổng dữ liệu số dưới dạng dữ liệu rời rạc thông qua các tệp tin có định dạng XLS hoặc XLSX, CSV, XML được thực hiện theo hình thức kết nối/chia sẻ (Import/Export) dữ liệu thông qua các file mẫu (Template).

3. Việc kết nối, lưu trữ file được thực hiện với các định dạng file: *.doc, *.docx, *.xls, *.xlsx, *.csv, *.xml, *.json, *.pdf, *.tif, *.jpg, *.jpeg, *.bmp, *.png, *.gif, *.txt, *.mp3, *.wav, *.mp4, *.avi, *.zip, *.rar

4. Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Cổng dữ liệu số phải có văn bản đề nghị và được sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành Cổng dữ liệu số.

5. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Cổng dữ liệu số phải tuân thủ quy định tại Điều 4, Điều 7 và Điều 17 của Nghị định 278/2025/NĐ-CP, đồng thời sử dụng các phương thức khai thác được quy định tại Điều 35 của Luật Dữ liệu.

6. Dữ liệu danh mục dùng chung, dữ liệu mở và dữ liệu ngành được kết nối về Cổng dữ liệu số phải đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, chính xác; được cập nhật theo quy định tại Điều 5 Quy chế này và phải kèm theo tài liệu mô tả chi tiết; được chuẩn hoá theo đúng các yêu cầu của các bộ, ngành trung ương (nếu có) để có thể sẵn sàng kết nối vào các cơ sở dữ liệu cấp quốc gia khi có yêu cầu.

7. Việc đảm bảo an toàn trong kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Cổng dữ liệu số phải tuân thủ quy định tại Điều 10 Nghị định số 278/2025/NĐ-CP và quy định pháp luật hiện hành về an toàn thông tin mạng.

Điều 7. Khai thác dữ liệu trong Cổng dữ liệu số

1. Các cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản và phân quyền khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình trong Cổng dữ liệu số phục vụ mục đích:

a) Phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

c) Phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh.

d) Phục vụ công khai, chia sẻ dữ liệu cho tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ quan, đơn vị trong Cổng dữ liệu số ngoài phạm vi được phân quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này, phải có văn bản và được sự đồng ý của cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành Cổng dữ liệu số và Chủ quản dữ liệu.

3. Trường hợp các cơ quan, đơn vị khai thác dữ liệu trong Cổng dữ liệu số có liên quan đến bên thứ ba là các tổ chức, cá nhân thì các cơ quan, đơn vị phải thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, đồng thời bên thứ ba phải thực hiện các cam kết, thỏa thuận về khai thác dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý, vận hành Cổng dữ liệu số.

Điều 8. Quản lý, vận hành, duy trì hoạt động Cổng dữ liệu số

1. Cổng dữ liệu số phải được đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, an toàn thông tin để phục vụ quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định, thông suốt;

2. Tài khoản truy cập vào Cổng dữ liệu số được tạo lập, phân quyền cho các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

3. Thực hiện lưu trữ nhật ký chia sẻ dữ liệu trong Cổng dữ liệu số theo quy định tại Điều 11 khoản 2 điểm b và Điều 13 khoản 1 điểm a Nghị định số 278/2025/NĐ-CP; Điều 26 khoản 2 của Luật dữ liệu và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Việc thực hiện tạm ngừng hoặc chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Cổng dữ liệu số theo quy định tại Điều 20 khoản 3 và Điều 22 khoản 5 Nghị định số 278/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Đảm bảo an toàn thông tin Cổng dữ liệu số

Cổng dữ liệu số là hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho Cổng dữ liệu số được thực hiện theo quy định của Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15, Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Cổng dữ liệu số phải được xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và được phê duyệt cấp độ theo quy định pháp luật; chủ quản hệ thống có trách nhiệm triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin tương ứng với cấp độ được phê duyệt, bao gồm các biện pháp kỹ thuật, quản lý, nhân sự, ứng phó sự cố và khôi phục hoạt động hệ thống.

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Cổng dữ liệu số phải được giám sát bởi cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành Cổng dữ liệu số thông qua hệ thống công cụ giám sát, cảnh báo phù hợp, bảo đảm phát hiện sớm, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm nhập trái phép, tấn công mạng, chiếm đoạt, sửa đổi, phá hoại dữ liệu hoặc lạm dụng dữ liệu.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến Cổng dữ liệu số có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý tài khoản, định kỳ thay đổi mật khẩu, phân quyền truy cập hợp lý, không chia sẻ tài khoản, mật khẩu cho người không có thẩm quyền.

Việc lưu trữ, sao lưu, phục hồi dữ liệu trong Cổng dữ liệu số phải bảo đảm an toàn, liên tục, tránh mất mát, hư hỏng dữ liệu; Chủ quản dữ liệu và cơ quan quản lý, vận hành Cổng dữ liệu số chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch sao lưu, phục hồi dữ liệu, phương án ứng phó sự cố an toàn thông tin theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Chủ quản dữ liệu

1. Phân công 01 cán bộ làm đầu mối để phối hợp thực hiện các công việc liên quan đến quản lý, chia sẻ dữ liệu trong Cổng dữ liệu số thuộc phạm vi quản lý.

2. Thực hiện cung cấp, cập nhật dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý phục vụ mục đích theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này vào Cổng dữ liệu số, đảm

bảo tuân thủ theo quy định tại Điều 6 Quy chế này. Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu cung cấp, cập nhật.

3. Cung cấp các tài liệu kỹ thuật cần thiết phục vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu thuộc quyền quản lý vào Cổng dữ liệu số. Chủ trì tiếp nhận, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xử lý các yêu cầu chia sẻ dữ liệu từ Bộ, ngành, địa phương khác liên quan đến dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

4. Hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý phục vụ mục đích quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này; đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dữ liệu số thông qua API theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

5. Quản lý tài khoản khai thác, sử dụng Cổng dữ liệu số được cấp; thực hiện quy định đảm bảo an toàn thông tin Cổng dữ liệu số theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Khi có sự thay đổi thông tin liên quan đến tài khoản được cấp, phải có văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ để điều chỉnh, cập nhật kịp thời.

6. Thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ trong trường hợp phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến kết nối, chia sẻ dữ liệu số, dữ liệu không chính xác, không được cập nhật kịp thời.

7. Cử cán bộ liên quan thuộc quyền quản lý tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ quản lý, quản trị, vận hành và khai thác Cổng dữ liệu số do Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan chuyên trách của Bộ, ngành Trung ương tổ chức.

8. Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá dữ liệu thuộc quyền quản lý theo các nội dung quy định khoản 2 Điều 14 Nghị định 278/2025/NĐ-CP; xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp duy trì dữ liệu theo kết quả kiểm tra, đánh giá dữ liệu.

9. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu việc quản lý, vận hành, khai thác Cổng dữ liệu số tỉnh An Giang theo các nội dung cụ thể sau:

a) Tên báo cáo, nội dung báo cáo, mẫu đề cương báo cáo chi tiết theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Đối tượng thực hiện báo cáo: Chủ sở hữu dữ liệu (Chủ quản dữ liệu).

c) Cơ quan nhận báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Thực hiện trách nhiệm của đơn vị quản lý, vận hành, duy trì hoạt động Cổng dữ liệu số theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm điều phối, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật các cơ quan, đơn vị trong quản lý, vận hành và khai thác dữ liệu trong Công dữ liệu số.

3. Chủ trì, tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát việc kết nối, cập nhật dữ liệu về Công dữ liệu số; hướng dẫn chủ quản dữ liệu tự kiểm tra, đánh giá dữ liệu. Tổng hợp, báo cáo và đề xuất các giải pháp kỹ thuật công nghệ, phương án nâng cấp hệ thống hạ tầng thiết bị, phần mềm ứng dụng để đảm bảo việc triển khai, vận hành Công dữ liệu số đạt hiệu quả tốt nhất, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương.

4. Thực hiện quy định về đảm bảo an toàn thông tin Công dữ liệu số theo quy định tại Điều 9 Quy chế này và theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng phục vụ quản lý, vận hành và khai thác Công dữ liệu số và kiến thức phát triển dữ liệu cho các cơ quan, đơn vị theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong khai thác, sử dụng dữ liệu trong Công dữ liệu số

1. Thực hiện việc khai thác dữ liệu trong Công dữ liệu số theo quy định tại Điều 7 Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đảm bảo an toàn thông tin Công dữ liệu số theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Nghiêm cấm việc sao chép, trích xuất dữ liệu vượt quá phạm vi được phân quyền khai thác; mọi hành vi vi phạm phải chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

MẪU ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

CƠ QUAN BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: <Số, ký hiệu>

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng hợp tình hình quản lý, vận hành và khai thác Cổng dữ liệu số tỉnh An Giang

I. Thông tin cán bộ quản lý dữ liệu

STT	Tên cơ sở dữ liệu	Thông tin cán bộ quản lý dữ liệu				Là cán bộ chuyên trách CNTT	
		Họ tên	Chức vụ	Đơn vị/ phòng/ ban	Điện thoại	Có	Không
1	(Tên CSDL)	(Ghi họ tên cán bộ đầu mối được giao quản lý dữ liệu)					
...							

II. Thông tin cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu trên Cổng dữ liệu số

STT	Tên cơ sở dữ liệu	Có đặc tả API chia sẻ sử dụng		Có chia sẻ sử dụng		Dữ liệu có cập nhật đến ngày báo cáo	
		Có	Không	Có	Không	Có	Không
I	CSDL kết nối về Cổng dữ liệu						
1	(Tên CSDL)						
...							
II	CSDL chia sẻ cho cơ quan khác sử dụng						
1	(Tên CSDL)						
...							
III	Nhu cầu triển khai CSDL mới						
1	(Tên CSDL)						
...							